

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST

Ngày: 05 - 8 - 2022

V/v “T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc- Kiểm sát viên

Trong các ngày 27 tháng 7 và ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường Lê Văn Tao, Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp Vĩnh Bửu, xã Vĩnh Đại, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1977; HKTT: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Long An. Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ông Q có mặt; ông T1, bà G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Huỳnh Thị D: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị D do ông Nguyễn Văn Q đại diện theo ủy quyền xác định khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G cùng liên đới trả số tiền nợ gốc là 4.600.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Đề nghị của bị đơn – ông Nguyễn Văn T1: Trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 đồng ý trả cho bà D số tiền gốc 4.600.000.000 đồng.

Đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị G: Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2022, bà G không đồng ý trả nợ cho bà D. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 04/8/2022, bà G thống nhất, đồng ý cùng ông T1 liên đới trả cho bà D số tiền gốc 4.600.000.000 đồng.

Các tình tiết của vụ án:

Những nội dung các đương sự thống nhất: Bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn T1 thống nhất ông Nguyễn Văn T1 có vay 03 lần tiền, cụ thể: Lần 1: Ngày 24/02/2021, vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24/3/2021; Lần 2: Ngày 09/4/2021 AL, vay số tiền là 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24/4/2021; Lần 3: Ngày 06/5/2021 AL, vay số tiền là 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng trả. Tổng số tiền vay là 4.600.000.000 đồng. Mục đích ông T1 vay là để đáo hạn Ngân hàng. Bà D khởi kiện yêu cầu ông T1, bà G trả số tiền nợ, không yêu cầu trả lãi thì ông T1, bà G cùng thống nhất liên đới trả số tiền 4.600.000.000 đồng cho bà D.

Những nội dung các đương sự không thống nhất được: Bà D yêu cầu ông T1, bà G trả một lần số tiền nợ. Ông T1 cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị được trả dần số tiền nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thống nhất ông T1 có vay của bà D 03 lần với tổng số tiền vay là 4.600.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ thì ông T1, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà D khởi kiện yêu cầu ông T1, bà G phải cùng liên đới trả số tiền nợ. Ông T1, bà G thống nhất cùng liên đới trả nợ cho bà D. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, 468 của Bộ luật Dân

sự năm 2015 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông T1, bà G: Ông T1, bà G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T1, bà G.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị D yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G liên đới trả số tiền nợ 4.600.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 thừa nhận có vay của bà Huỳnh Thị D 03 lần với tổng số tiền 4.600.000.000 đồng; ông T1 có ký tên vào giấy biên nhận nợ ngày 24/02/2021, 09/4/2021al và 06/5/2021 al. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D thì ông T1, bà G đồng ý cùng liên đới trả số tiền nợ 4.600.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà D về số tiền nợ gốc 4.600.000.000 đồng đối với ông T1, bà G là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị D số tiền gốc là 4.600.000.000 đồng.

[4] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về thời gian trả và cách thức trả: Vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G phải liên đới chịu số tiền 112.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D đối với ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị D số tiền 4.600.000.000 đồng (bốn tỷ sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G phải liên đới chịu số tiền 112.600.000 đồng (một trăm mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà D số tiền 56.300.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010968 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T1, bà G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật